

LỊCH SỬ 8

A. NỘI DUNG ÔN TẬP:

BÀI 24: CUỘC KHÁNG CHIẾN TỪ NĂM 1858 ĐẾN NĂM 1873

B. BÀI MỚI TUẦN 5-8:

BÀI 26:

PHONG TRÀO KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP TRONG NHỮNG NĂM CUỐI THẾ KỈ XIX

I. Cuộc phản công của phái chủ chiến tại kinh thành Huế. Vua Hàm Nghi ra “Chiếu Cần Vương”:

1. Cuộc phản công quân Pháp của phái chủ chiến ở Huế tháng 7/1885:

- Phái chủ chiến trong triều đình Huế do Tôn Thất Thuyết lãnh đạo, chuẩn bị đánh Pháp, đưa vua Hàm Nghi lên ngôi.
- Pháp tìm cách tiêu diệt phái chủ chiến.
- Ngày 5/7/1885, Tôn Thất Thuyết đánh Pháp ở tòa Khâm Sứ và đồn Mang Cá, quân Pháp rối loạn, sau đó phản công chiếm Hoàng thành, ra sức tàn sát dân ta.

2. Phong trào Cần Vương bùng nổ và lan rộng:

- Khi cuộc tấn công thất bại, Tôn Thất Thuyết đưa vua Hàm Nghi ra Tân Sở (Quảng Trị).
- Phong trào chia làm 2 giai đoạn:
 - + Giai đoạn 1: 1885-1888;
 - + Giai đoạn 2: 1888-1896.
- Phong trào bùng nổ khắp cả nước, sôi động nhất ở Bắc – Trung Kỳ.
- Tháng 11/1888, vua Hàm Nghi bị bắt và bị đày sang An-giê-ri (châu phi). Sau đó, phong trào Cần Vương vẫn được duy trì và phát triển.

II. Những cuộc khởi nghĩa lớn trong phong trào Cần Vương

1. Khởi nghĩa Ba Đình (1886-1887):

2. Khởi nghĩa Bãi Sậy (1883-1892):

3. Khởi nghĩa Hương Khê (1885-1896):

- Lãnh đạo: Phan Đình Phùng, Cao Thắng.
- Thời gian: 1885-1895
- Căn cứ: Ngàn Trươi (Hà Tĩnh).
- Diễn biến:
 - + Từ năm 1885-1888: nghĩa quân xây dựng căn cứ, chuẩn bị lực lượng, rèn đúc vũ khí.
 - + Từ năm 1888-1895: Nghĩa quân chiến đấu dựa vào rừng núi hiểm trở, đẩy lùi nhiều cuộc càn quét của Pháp. Để đối phó, Pháp tập trung quân, lập đồn bót bao vây tấn công căn cứ, nghĩa quân suy yếu. Ngày 28/12/1895, Phan Đình Phùng mất, khởi nghĩa tan rã.

BÀI 27: **KHỞI NGHĨA YÊN THẾ VÀ PHONG TRÀO CHỐNG PHÁP CỦA ĐỒNG BÀO MIỀN NÚI CUỐI THẾ KỶ XIX**

I. Khởi nghĩa Yên Thế (1884-1913):

- Lãnh đạo: Hoàng hoa Thám.
- Thời gian: 1884-1913.
- Căn cứ: Yên Thế nằm ở Tây Bắc tỉnh Bắc Giang, địa bàn hiểm trở.
- Dân cư: là dân ngụ cư, do mất đất họ dựng cảm đứng lên chiến đấu.
- Diễn biến:
 - + Giai đoạn 1 (1884-1892): Nghĩa quân hoạt động riêng lẻ. Tháng 4/1892, Đề Thám trở thành chỉ huy tối cao.
 - + Giai đoạn 2 (1893-1908):
 - * Vừa chiến đấu, vừa xây dựng cơ sở. Do ta và Pháp có sự chênh lệch nên ta giảng hòa lần 1, ta bắt được Sét-nay và thả với điều kiện:
 - ⇒ Pháp rút khỏi Yên Thế;
 - ⇒ Đề Thám cai quản 4 tổng: Nhã Nam, Mục Sơn, Yên Lễ và Hữu Thượng.
 - * Pháp tấn công trở lại, ta giảng hòa lần 2 (tháng 12/1897):
 - ⇒ Xây dựng đồn điền Phồn Xương;
 - ⇒ Tích lũy lương thực, xây dựng lực lượng;
 - ⇒ Liên hệ các nhà yêu nước.
 - + Giai đoạn 3 (1909-1913): Pháp tập trung đánh Yên Thế, ta suy yếu. Ngày 10/2/1913, Đề Thám bị sát hại, khởi nghĩa tan rã.

II. Phong trào chống Pháp của đồng bào miền núi (giảm tải):

BÀI 28:
TRÀO LƯU CÁI CÁCH DUY TÂN Ở VIỆT NAM
NỬA CUỐI THẾ KỈ XIX

I. Tình hình Việt Nam nửa cuối thế kỉ XIX:

- Chính trị: Pháp mở rộng xâm lược Việt Nam, nhà Nguyễn thực hiện chính sách lạc hậu, bộ máy chính quyền mục ruỗng.
- Kinh tế: nông, thương, thủ công nghiệp đình trệ, tài chính cạn kiệt ⇒ đời sống nhân dân khó khăn.
- Xã hội: mâu thuẫn giai cấp và dân tộc gay gắt.
⇒ Nhiều cuộc khởi nghĩa nông dân nổ ra.

II. Những đề nghị cải cách ở Việt Nam vào nửa cuối thế kỉ XIX:

- Động cơ: xuất phát từ tình trạng đất nước, từ lòng yêu nước, mong muốn giàu mạnh, các quan lại sĩ phu đưa ra đề nghị cải cách:
 - + Năm 1868, Trần Địch Túc, Nguyễn Huy Tế xin mở cửa biển Trà Lí (Nam Định);
 - + Đinh Văn Điền xin khai hoang, khai mỏ;
 - + Năm 1872, Viện Thương bạc xin mở 3 cửa biển;
 - + Từ năm 1863-1871, Nguyễn Trường Tộ gửi 30 bản điều trần;
 - + Năm 1877 và 1882, Nguyễn Lộ Trạch dâng 2 bản “Thời vụ sách”.

III. Kết cục của các đề nghị cải cách:

- Tích cực: đáp ứng phần nào yêu cầu của nước ta lúc đó.
- Hạn chế: còn lẻ tẻ, rời rạc, chưa giải quyết mâu thuẫn cơ bản của xã hội. Nhà Nguyễn bảo thủ, từ chối mọi sự cải cách.
- Ý nghĩa: gây tiếng vang lớn, phản ánh trình độ nhận thức mới của người Việt Nam, chuẩn bị cho phong trào Duy Tân đầu thế kỉ XX.

----- HẾT -----